

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HS-PT
Ngày 23-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Thẩm phán: Bà Nông Biên Hòa và ông Hoàng Văn Thụ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Ma Thị Huyền - Thư ký viên, Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 40/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Giàng Mí P do có kháng cáo của bị cáo Giàng Mí P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng Thị D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng)

Bị cáo có kháng cáo: **Giàng Mí P**; Tên gọi khác: không có;

Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1990 tại huyện M, tỉnh Hà Giang;

Nơi cư trú: thôn T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang (nay là thôn T, xã M, tỉnh Tuyên Quang);

Nghề nghiệp: Trồng trọt, Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Giàng Mí C (đã chết) và bà Vàng Thị K (sinh năm 1958); Có vợ: Vàng Thị D (sinh năm 1991) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009; con nhỏ nhất sinh năm 2024;

Tiền án: Không; Nhân thân: Không

Tiền sự: 01 tiền sự - Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC ngày 13/8/2024 của Hạt Kiểm Lâm huyện B, tỉnh Cao Bằng về hành vi Mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép; Hình thức phạt tiền, số tiền 15.000.000 đồng.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2025 đến nay (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Bà Vàng Thị D, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang (Nay là: Thôn T, xã M, tỉnh Tuyên Quang) (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Mí P:* Ông Bế Kim T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (Có mặt).

- *Người làm chứng :*

+ Ông Thuận Văn H, sinh năm 1967; Địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Nay là xóm N, xã L, tỉnh Cao Bằng) (Vắng mặt).

+ Ông Thuận Văn K1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Nay là xóm N, xã L, tỉnh Cao Bằng) (Vắng mặt).

- *Người phiên dịch (tiếng dân tộc Mông):* Bà Lầu Thị M, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ A, phường T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/10/2024, Giàng Mí P điều khiển xe máy từ nhà ở thôn T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang đến xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng để giải quyết công việc cá nhân. Khi đi đến khu vực xóm N, xã L, huyện B, P nhìn thấy Thuận Văn H (trú tại xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng) đang lấy gỗ, củi từ trên đồi xuống xếp ở cạnh đường. Do gia đình P đang thiếu củi đun nên P đã hỏi H “Củi này ông bán chưa?”, H nói “Chưa có, ai lấy thì lấy thôi”. P nói “Thế chưa có ai thì ông để cho cháu”, H đồng ý. P hỏi “Thế bán bao nhiêu?”, H trả lời “Số này bán 3.000.000 đồng”. P đồng ý mua và đặt cọc trước cho H số tiền 500.000 đồng và sẽ trả hết số tiền còn lại sau khi lấy được gỗ, củi đồng thời hẹn khoảng 18 giờ tối cùng ngày sẽ quay lại lấy gỗ, củi. Sau đó H chỉ cho P nhà của H và tiếp tục xếp số củi, gỗ còn lại ở cạnh đường còn P tiếp tục đi giải quyết công việc và quay về nhà.

Khoảng 18 giờ tối cùng ngày, P điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 23C-047.55 cùng vợ là Vàng Thị D đi đến nhà H, khi đến gần P bấm còi ra hiệu cho H biết là đã đến, H ra nói với P đi ra chỗ tập kết gỗ củi trước, H ra sau. P đến nơi tập kết gỗ, củi đợi khoảng 15 phút thì H cùng con trai là Thuận Văn K1 đến nơi. P bảo H và K1 xếp gỗ, củi lên xe ô tô để P chở về. Khi P, H và K1 đang xếp gỗ, củi lên xe thì tổ công tác Hạt kiểm lâm huyện B phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng đến kiểm tra và lập biên bản đối với số lâm sản và phương tiện vận chuyển lâm sản.

Ngày 14/10/2024, Hạt kiểm lâm huyện B cùng Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng tiến hành xác định khối lượng, số lượng lâm sản đang tạm giữ. Kết quả: Toàn bộ số lâm sản tạm giữ ngày 12/10/2024 là gỗ, củi thuộc

loại thông thường, khối lượng gồm: 111 khúc gỗ tròn có tổng khối lượng 2,087m³ gỗ tròn và 3,393 ster củi (tương ứng 2,3751m³ củi).

Ngày 28/10/2024, Hạt Kiểm Lâm huyện B, tỉnh Cao Bằng tiến hành kiểm tra, xác minh hiện trạng vị trí khai thác gỗ trái pháp luật. Kết quả:

+ Có 06 gốc cây đã bị chặt, cắt sát mặt đất, một số gốc cây đã bị đào bới vứt bỏ, tình trạng vết cắt các gốc cây còn mới.

+ Vị trí các gốc cây bị chặt có tọa độ X: 471596; Y: 2544802, thuộc lô D, khoảnh 1A, tiểu khu B, chức năng rừng: Rừng phòng hộ, loại đất rừng, rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo, chủ quản lý Ủy ban nhân dân xã L, thuộc xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 10/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp cùng với Hạt Kiểm Lâm huyện B, Ủy ban nhân dân xã L tiến hành xác định nhóm gỗ của các khúc gỗ trong vụ án. Kết quả: Căn cứ biên bản xác định khối lượng và số lượng gỗ vận chuyển trái pháp luật tại xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng và Bảng kê lâm sản lập ngày 14/10/2024 đối với 111 khúc gỗ tròn với khối lượng 2,087m³. Tiến hành kiểm tra, quan sát, nhận diện tất cả các khúc gỗ, xác định tình trạng các khúc gỗ còn tốt, không bị mối mọt. Tính chất, dấu hiệu: Các khúc gỗ nhẹ, sức chịu lực rất kém, khả năng chống mối mọt thấp. Căn cứ vào tính chất, dấu hiệu của gỗ xác định 111 khúc gỗ trên thuộc nhóm VI (Gỗ tự nhiên nhóm VI được quy định theo QĐ số 2198-CNR của Bộ L nay là Bộ N) ban hành ngày 26/11/1977 và được tổng hợp lại thành “Bản phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước”.

Tại kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐDGTS ngày 28/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện B kết luận: 111 khúc gỗ tròn, loại gỗ thông thường thuộc nhóm VI với khối lượng 2,087m³ có trị giá là 2.189.000 đồng và 3,393 ster củi (tương ứng 2,3751m³) có trị giá là 1.662.570 đồng. Tổng trị giá là 3.851.570 đồng.

Hạt Kiểm lâm huyện B đã tiến hành tra cứu hồ sơ, nhật ký xử lý các vụ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp, kết quả: Ngày 03/8/2024 Giàng Mí P thực hiện hành vi mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép với khối lượng 1,752m³ (gỗ thông thường). Ngày 13/8/2024 Hạt Kiểm lâm huyện B, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPVPHC đối với Giàng Mí P trong lĩnh vực lâm nghiệp, số tiền phạt 15.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Mí P phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng điểm m, khoản 1, Điều 232; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt, bị cáo Giàng Mí P 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/4/2025). Giao bị cáo

Giàng Mí P cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Giao cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng xử lý, tận thu đối với: 111 khúc gỗ tròn, loại gỗ thông thường thuộc nhóm VI với khối lượng 2,087m³ và 3,393 ster củi (tương ứng với 2,3751m³), hiện nay đang được bảo quản tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách Nhà nước: ½ giá trị 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 23C-04755, nhãn hiệu THACO, màu sơn: xanh, số máy: YC4D14033D10F1H00231, số khung: RNHD900BCHC062127, dung tích xi lanh: 4214cm³, năm sản xuất 2017, xe đã qua sử dụng (đã niêm phong).

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị D1: ½ giá trị 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 23C-04755, nhãn hiệu THACO, màu sơn: xanh, số máy: YC4D14033D10F1H00231, số khung: RNHD900BCHC062127, dung tích xi lanh: 4214cm³, năm sản xuất 2017, xe đã qua sử dụng, sau khi phát mại.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/5/2025 bị cáo Giàng Mí P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng Thị D kháng cáo Bản án Hình sự sơ thẩm, đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xem xét lại phần xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe ô tô cho gia đình. Kèm theo đơn kháng cáo, bị cáo P và bà D đã nộp: Sổ vay vốn Ngân hàng C1, mã số khách hàng 2500000635 mang tên Giàng Mí P; Sổ vay vốn Ngân hàng C1, mã số khách hàng 2500000770 mang tên Ly Mí G; Bảng kê chi tiết các khoản mục thanh toán ngày 15/02/2025 (viện phí); Bảng kê chi tiết các khoản mục thanh toán ngày 25/02/2025 (viện phí)

*** Tại phiên toà phúc thẩm:**

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tài liệu chứng cứ nộp tại phiên toà phúc thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, về phần xử lý vật chứng về chiếc xe ô tô thì bị cáo không đồng ý. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ mới sinh con nhỏ, xe ô tô là do vợ chồng bị cáo bán đất và vay tiền để mua, bị cáo mua củi với mục đích để sử dụng nên bị cáo yêu cầu được trả lại xe ô tô.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vàng Thị D giữ nguyên lời trình bày tại cấp sơ thẩm, xe ô tô là tài sản chung của vợ chồng, bà không biết bị cáo dùng xe để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, nên yêu cầu cấp phúc thẩm trả lại xe ô tô cho gia đình bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ:

Bản án số 18/2025/HS-ST ngày 28/4/2025 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5), tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Giàng Mí P về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đối với xe ô tô mang biển kiểm soát 23C-04755 là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P, bản án sơ thẩm quyết định tịch thu phát mại $\frac{1}{2}$ giá trị xe ô tô trên để nộp ngân sách Nhà nước là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, yêu cầu trả lại xe ô tô của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không có căn cứ để chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giàng Mí P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng Thị D.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2025/HSST ngày 28/4/2025 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5), tỉnh Cao Bằng.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Mí P trình bày: Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo, yêu cầu trả lại xe ô tô vì xe là phương tiện duy nhất của gia đình, phương tiện để kiếm sống, xe do vợ chồng bị cáo bán đất, vay mượn để mua. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời trình bày của Người bào chữa; Tại phần tranh luận bị cáo yêu cầu được nhận lại xe ô tô.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng Thị D không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo: Cho bị cáo xin lại xe ô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn Luật định và đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hợp lệ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo về việc xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 23C-04755, nhãn hiệu THACO, đề nghị trả lại xe ô tô cho gia đình bị cáo.

Bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình, đồng ý về tội danh và hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe ô tô là tài sản chung của hai vợ chồng bị cáo. Bị cáo P đã sử dụng chiếc xe ô tô này thực hiện hành vi mua bán, vận chuyển trái phép lâm sản thì bị lực lượng chức năng kiểm tra và lập biên bản, bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử. Xác định chiếc xe là phương tiện phạm tội theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên cấp sơ thẩm tịch thu phát mại để nộp ngân sách Nhà nước đối với $\frac{1}{2}$ giá trị của xe ô tô và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị của xe ô tô cho bà D là có căn cứ và theo hướng có lợi bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thuộc diện dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giàng Mí P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng Thị D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2025/HS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách Nhà nước: $\frac{1}{2}$ giá trị 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 23C-04755, nhãn hiệu THACO, màu sơn: xanh, số máy: YC4D14033D10F1H00231, số khung: RNHD900BCHC062127, dung tích xi lanh: 4214cm³, năm sản xuất 2017, xe đã qua sử dụng (đã niêm phong).

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vàng Thị D: $\frac{1}{2}$ giá trị 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 23C-04755, nhãn hiệu THACO, màu sơn: xanh, số máy: YC4D14033D10F1H00231, số khung: RNHD900BCHC062127, dung tích xi lanh: 4214cm³, năm sản xuất 2017, xe đã qua sử dụng, sau khi phát

mai.

Các vật chứng, tài sản trên hiện đang được bảo quản tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Cao Bằng) theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 25 ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng (nay là Phòng thi hành án khu vực 5 - Cao Bằng)

3. Về án phí: Bị cáo Giàng Mí P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng Thị D được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- TAND khu vực 5;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Phòng GDKT, TT, KT&THA;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thùy Ngân